

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch hành động Năm vệ sinh an toàn thực phẩm
trong lĩnh vực nông nghiệp tỉnh Hà Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo an toàn thực phẩm và phòng chống ngộ độc thực phẩm trong tình hình mới;

Căn cứ Chương trình phối hợp số 17/CTPH/HND-MTTQ-BNN&PTNT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2014 giữa Hội Nông dân Việt Nam, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công thương giám sát thực hiện pháp luật về sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp giai đoạn 2014-2020;

Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-BNN-QLCL ngày 04 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch hành động năm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 29/TTr-SNN&PTNT ngày 17 tháng 3 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch hành động Năm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp tỉnh Hà Nam:.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Y tế, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
 - Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
 - Các tổ chức đoàn thể chính trị;
 - Như điều 3;
 - VPUB: LĐVP (2), NN, VX;
 - Lưu VT.
- C-NN/2015



Nguyễn Xuân Đông

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Năm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp tỉnh Hà Nam

*(Ban hành theo Quyết định số: 311 /QĐ-UBND
ngày 23/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)*

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Bảo đảm an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh nhằm bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng và nâng cao sức khỏe nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Đảm bảo an toàn thực phẩm, trọng tâm là sản phẩm rau, thịt và thủy sản nuôi; tỷ lệ mẫu giám sát tồn dư thuốc bảo vệ thực vật trong rau; tồn dư hóa chất, kháng sinh và ô nhiễm vi sinh vật trong sản phẩm thịt gia súc gia cầm, thủy sản nuôi giảm 10% so với năm 2014, không để xảy ra các vụ ngộ độc lớn.

- Nâng cao năng lực hệ thống tổ chức quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm từ tỉnh đến cơ sở; tăng cường thực hiện chức năng, nhiệm vụ và phối hợp liên ngành trong công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm của Ủy ban nhân dân các cấp, các ngành; các đơn vị trong ngành nông nghiệp.

- Tổ chức triển khai hiệu quả kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát về vệ sinh an toàn thực phẩm trong nông lâm thủy sản.

- Đẩy mạnh truyền thông an toàn thực phẩm tại các tuyến để nâng cao nhận thức, thực hành của người quản lý, người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và người tiêu dùng.

- Phát triển các vùng trồng trọt, chăn nuôi gia súc gia cầm, nuôi trồng thủy sản theo hướng an toàn. Xây dựng, duy trì và phát triển các mô hình chuỗi an toàn thực phẩm tạo ra sản phẩm đảm bảo chất lượng.

3. Các chỉ tiêu cụ thể:

- 80% trở lên các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản được kiểm tra an toàn thực phẩm.

- 80% người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thực phẩm nông lâm thủy sản, 90% người quản lý (bao gồm lãnh đạo các Sở, ngành liên quan; lãnh đạo Ủy ban nhân dân các cấp; lãnh đạo các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm), 80% người tiêu dùng có kiến thức, thực hành đúng về an toàn thực phẩm.

- 80% trở lên các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản được thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm. Xử lý kịp thời và đúng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với những hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, TRỌNG ĐIỂM:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành, nâng cao năng lực quản lý về an toàn thực phẩm:

- Xây dựng kế hoạch đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản năm 2015 và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện kiểm tra, giám sát VSATTP; tổng hợp, báo cáo kết quả hoạt động của các ngành, địa phương trong tỉnh.

- Thực hiện phân công, phân cấp quản lý các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp; đảm bảo nguyên tắc một cửa, một sản phẩm, một cơ sở sản xuất, kinh doanh chỉ chịu sự quản lý của một cơ quan quản lý.

- Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác an toàn thực phẩm của các ngành, các cấp từ tỉnh đến cơ sở.

- Đầu tư cơ sở vật chất và các trang thiết bị cho hoạt động kiểm tra, giám sát, đặc biệt các thiết bị kiểm tra nhanh tại hiện trường để nâng cao năng lực quản lý nhà nước cho các cơ quan đơn vị được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành về chất lượng an toàn thực phẩm.

- Cùng cố nâng cao năng lực kiểm soát an toàn thực phẩm tại tuyến huyện, tuyến xã.

2. Công tác thông tin, tuyên truyền:

- Thực hiện thông tin, tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm trên các phương tiện báo, đài phát thanh, truyền hình... xây dựng chuyên mục về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Phối hợp với các Sở, ngành, đoàn thể lồng ghép nội dung tuyên truyền thực hiện các quy định của Nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm cho cán bộ, hội viên trong các hoạt động của Sở, ngành, đoàn thể nhằm thực hiện tốt vệ sinh an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản, phòng ngừa ngộ độc thực phẩm.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện đảm bảo an toàn thực phẩm, cùng với nội dung xây dựng nông thôn mới, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, người sản xuất, người tiêu dùng đối với công tác đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Nội dung tuyên truyền tập trung vào phổ biến Luật an toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định về đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; đặc biệt là tuyên truyền, hướng dẫn hoạt động kiểm tra, đánh giá phân loại các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông, lâm, thủy sản theo quy định tại Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 và Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn thực địa cho tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh áp dụng các quy phạm thực hành trong sản xuất, trọng tâm là sử dụng đúng cách thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất rau; sử dụng thuốc thú y, hóa chất,

kháng sinh, chất bảo quản trong chăn nuôi, nuôi trồng; giết mổ, vận chuyển, kinh doanh thịt gia súc, gia cầm đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng danh sách các cơ sở sản xuất kinh doanh đủ điều kiện và chưa đủ điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý, để khuyến khích cơ sở làm tốt, răn đe và xử lý kịp thời các cơ sở không đáp ứng yêu cầu.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát:

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác quản lý nhà nước về hoạt động bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm của các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn trong các dịp cao điểm hoặc khi xảy ra vấn đề đột xuất tại địa phương.

- Thực hiện kiểm tra đột xuất các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm đối với các sản phẩm có nguy cơ ô nhiễm thực phẩm cao.

- Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành định kỳ theo kế hoạch và yêu cầu của các Bộ, ngành trung ương.

- Thực hiện kiểm tra, kiểm soát chuyên ngành về đảm bảo an toàn thực phẩm tại các cơ sở trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, thu gom, giết mổ, sơ chế, chế biến nông lâm thủy sản; các cơ sở kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật; kiểm tra, kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm trong lưu thông theo sự phân công, phân cấp quản lý.

- Kiểm tra điều kiện an toàn thực phẩm các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông sản, thủy sản... trọng tâm là việc sử dụng hóa chất, kháng sinh cấm; thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y theo Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT và Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tập trung thanh tra, xử lý vi phạm đối với cơ sở loại C, tái kiểm tra các cơ sở vẫn xếp loại C.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN: từ nguồn Chương trình mục tiêu Quốc gia về vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2015 và các nguồn thu phí, lệ phí về vệ sinh an toàn thực phẩm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì tham mưu, đề xuất cơ chế chính sách khuyến khích phát triển các mô hình sản xuất nông lâm thủy sản an toàn; thực hiện phân cấp quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm thuộc ngành Nông nghiệp quản lý đảm bảo tính thống nhất theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm của các cơ sở thuộc lĩnh vực quản lý; thực hiện kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, thu gom, giết mổ, sơ chế, chế biến nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh; xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm về an toàn thực phẩm theo quy định.

- Xây dựng các đề án, dự án về bảo đảm an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; Xây dựng mô hình sản xuất liên kết theo chuỗi sản phẩm an toàn; phát triển các vùng nguyên liệu sản xuất nông sản thực phẩm an toàn; tổ chức tập huấn,

tuyên truyền về quy trình, quy phạm bảo đảm an toàn thực phẩm cho các tổ chức, cá nhân sản xuất nông sản, thủy sản; thông tin, hướng dẫn người sản xuất về tiêu chuẩn an toàn thực phẩm.

- Xây dựng kế hoạch tập huấn và phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về thanh tra, kiểm tra, đánh giá phân loại các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản cho cán bộ quản lý cấp tỉnh, huyện, xã theo các văn bản quy định.

- Phối hợp với Đài Phát thanh Truyền hình, Báo Hà Nam, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức đoàn thể tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Phối hợp với Sở Y tế, Sở Công thương, Sở Khoa học và công nghệ, Công an tỉnh; các địa phương tổ chức thanh tra, kiểm tra đột xuất, giám sát nguy cơ ô nhiễm thực phẩm của các cơ sở thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành, các địa phương kiểm tra, đánh giá, phân loại cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản chủ lực theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT và Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Công khai kết quả trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân, doanh nghiệp biết; tập trung tổ chức tái kiểm tra các cơ sở xếp loại C và có biện pháp xử lý dứt điểm các cơ sở bị xếp loại C sau 2 lần kiểm tra.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện của cơ quan kiểm tra cấp huyện, cấp xã.

- Xây dựng dự toán kinh phí triển khai các nội dung trong kế hoạch hành động; tổng hợp kết quả thực hiện của các cấp, các ngành để xây dựng báo cáo định kỳ gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân tỉnh; trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để thực hiện.

2. Sở Y tế:

- Hướng dẫn, đôn đốc các Ban chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm các huyện, thành phố tổ chức triển khai và thực hiện công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm tại địa phương.

- Thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực phân công quản lý; xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định.

- Chủ trì, hướng dẫn thực hiện quản lý và phân cấp quản lý các cơ sở dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố, bếp ăn tập thể và các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc ngành y tế quản lý, đảm bảo thống nhất theo qui định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương thực hiện thanh tra, kiểm tra hậu kiểm, giám sát nguy cơ ô nhiễm thực phẩm của cơ sở thực phẩm thuộc lĩnh vực do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương quản lý theo quy định.

3. Sở Công Thương:

- Thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành quản lý. Xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định.

- Chỉ đạo lực lượng Quản lý thị trường tăng cường kiểm tra, kiểm soát ngăn chặn việc kinh doanh hàng thực phẩm giả, kém chất lượng, quá hạn sử dụng, vi phạm quy định về nhãn hàng hóa, có nguồn gốc nhập lậu và gian lận thương mại, hàng thực phẩm vi phạm pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành, địa phương thanh tra, kiểm tra đột xuất, giám sát ô nhiễm vi sinh vật và tồn dư hóa chất trong thực phẩm thuộc lĩnh vực do ngành quản lý.

4. Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Báo Hà Nam:

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế, Sở Công Thương, xây dựng chuyên mục an toàn thực phẩm và phát trên sóng truyền hình, đài phát thanh.

- Thường xuyên đưa tin, bài phản ánh các hoạt động sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản gắn với công tác đảm bảo an toàn thực phẩm tại địa phương; tuyên truyền và phổ biến Luật an toàn thực phẩm và các văn bản quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm trên sóng phát thanh, truyền hình, báo in, báo điện tử.

- Công khai kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm trên Báo, Đài.

5. Sở Khoa học và Công nghệ:

Phối hợp với các sở ban ngành liên quan thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định liên quan đến chất lượng, tiêu chuẩn và nhãn mác sản phẩm nông lâm thủy sản tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản theo nguyên tắc đảm bảo sự thống nhất, chặt chẽ và không chồng chéo.

6. Sở Thông tin và Truyền thông:

Chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

7. Công an tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, phát hiện, điều tra xử lý và hỗ trợ xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Chỉ đạo lực lượng công an phối hợp với lực lượng hải quan kiểm soát, ngăn chặn việc nhập lậu tiêu thụ vận chuyển qua địa bàn tỉnh.

8. Sở Tài chính:

- Cân đối, bố trí bổ sung kinh phí để tăng cường cho hoạt động Năm vệ sinh an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực nông nghiệp.

- Kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo qui định hiện hành của nhà nước.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Xây dựng kế hoạch bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn. Chi đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn quản lý.

- Kiện toàn và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm từ cấp huyện, thành phố đến cấp xã, phường, thị trấn.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các văn bản quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm; tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất nông nghiệp an toàn để người dân biết, thực hiện. Tổ chức kiểm tra, đánh giá phân loại các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông, lâm, thủy sản theo quy định Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT và Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn quản lý. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

10. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân và các hội viên tích cực tham gia các hoạt động bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh. Xây dựng các phong trào thi đua, hướng dẫn và tham gia xây dựng các mô hình điểm về vệ sinh an toàn thực phẩm.

Trên đây là Kế hoạch hành động Năm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2015. Yêu cầu các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc báo cáo kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản theo địa chỉ: Đường Lý Thường Kiệt, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý; email: ccqlcl.hna@gmail.com) để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Đông